



Số báo cáo: 822301-ASCRPT-2012-01-LTTT

Báo cáo đánh giá ASC

Cá rô phi ___ Cá tra XĐánh giá lần đầu X Đánh giá giám sát ___ Tái đánh giá ___

Tên khách hàng	CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỦY SẢN HOÀNG LONG
Mã số Khách hàng	822301
Người liên hệ	Ông NGUYỄN QUỐC NAM
Địa chỉ khách hàng	Ấp Tân Cường, Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Điện thoại, fax, e-mail	Điện thoại: +84 673 829978 Số Fax: +84 673 829979 Email:nguyennam146@gmail.com
Số giấy chứng nhận	
Ngày ban hành giấy chứng nhận	
Ngày và Thời gian đánh giá	02 ngày
Tên của đánh giá viên	Bà LÊ TRẦN TRƯỜNG THỦY – Phần môi trường Ông LÊ ANH NGỌC – Phần xã hội Ông LÝ VĨ CƯỜNG – Chuyên viên kỹ thuật
Đơn vị đánh giá	01 đơn vị
Số lượng và % thành viên được đánh giá (cho trường hợp chứng nhận nhóm)	Không áp dụng
Ban hành bởi	Control Union Peru SAC
Địa chỉ	Av. Dos de Mayo 1205, San Isidro. Lima, Perú
Điện thoại	00 51 1 7190400
Fax	00 51 1 4217573
Email	info@cuperu.com
Website	www.cuperu.com
Người chứng nhận	Pilar Kuriyama
Ngày	15 tháng 11 năm 2012
Ký tên	



Số báo cáo: 822301-ASCRPT-2012-01-LTTT

1. PHƯƠNG PHÁP

Control Union Peru (CUP), một thành viên của Control Union World Group là một cơ quan giám định và chứng nhận quốc tế và được phê duyệt bởi ASI thay mặt cho Hội Đồng Quản Lý Nuôi Trồng Thủy Sản (ASC) để tiến hành giám định và chứng nhận theo tiêu chuẩn ASC chứng nhận cho nông trại.

CUP thực hiện giám định và chứng nhận cho các lĩnh vực gồm FSC, MSC CoC, Sản xuất hữu cơ, Đầu vào, Sản xuất dệt may bền vững, GLOBALGAP, HACCP, BRC, GMP và GTP.

Đánh giá và chứng nhận được thực hiện tuân theo các quy trình đặt ra trong Sổ tay Quy trình và Sổ tay Chương trình dành cho đánh giá viên và người chứng nhận. Trong quá trình đánh giá các đánh giá viên đủ điều kiện dùng các biểu mẫu đánh giá được tiêu chuẩn hóa để ghi chép các phát hiện của họ.

Dựa vào các thông tin được cung cấp bởi đánh giá viên và khách hàng, người chứng nhận xem lại và đánh giá tất cả các thông tin được cung cấp và chứng nhận các sản phẩm đó khi tất cả các điều kiện của các quy định được đáp ứng. Kết quả của việc đánh giá đó được ghi trong Chương 2.3 Công việc đánh giá của đánh giá viên và công việc chứng nhận của người chứng nhận là những hoạt động tách biệt rõ ràng.

2. BÁO CÁO

Báo cáo chứng nhận này được lập theo Các yêu cầu Chứng nhận và Công nhận của ASC, Phiên bản 1.0, Phụ lục C.

2.1 Thông tin của công ty được đánh giá:

Đơn vị được đăng ký có tên là Trang Trại Cá Tra 48ha, được hoàn tất xây dựng vào tháng 03 năm 2010 tại Ấp Tân Cường, Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam. Tổng diện tích của trại là 48ha. Tuy nhiên, chỉ có 28ha đăng ký chứng nhận ASC và 20ha còn lại đang trong giai đoạn xây dựng. Thủy vực nhận nước thải là sông Đồng Tiến. Loài nuôi trong trại không có loài nào khác ngoài cá tra. Từ năm 2010, trại được chứng nhận tiêu chuẩn GLOBALG.A.P. và tiêu chuẩn này được duy trì cho đến nay (2012). Ước tính sản lượng hàng năm là 11,000 tấn.

2.2 Tóm lược

Phạm vi:

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn ASC cho cá tra, phiên bản 1.0, tháng 4 năm 2012

Loài: cá tra, chứng nhận cho trại đơn lẻ

Đơn vị chứng nhận: Trang Trại Cá Tra 48ha

Thủy vực nước nhận: Sông Đồng Tiến

Tóm tắt báo cáo

Kết thúc đánh giá, trại tuân thủ hầu hết các yêu cầu của tiêu chuẩn với các nguyên tắc:

NGUYÊN TẮC 1: TUÂN THỦ TẤT CẢ CÁC KHUNG PHÁP LÝ CỦA QUỐC GIA VÀ ĐỊA PHƯƠNG CÓ TRẠI HOẠT ĐỘNG

Trại hoạt động tuân theo các luật của Việt Nam như quyền sử dụng đất, thuế, quy định thải nước của Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn (BNNPTNT)

NGUYÊN TẮC 2: TRẠI NUÔI PHẢI ĐƯỢC ĐẶT, THIẾT KẾ, XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ ĐỂ TRÁNH (HOẶC ÍT NHẤT, HẠN CHẾ TỐI ĐA) CÁC TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC



Số báo cáo: 822301-ASCRPT-2012-01-LTTT

LÊN NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ MÔI TRƯỜNG.

Trại được đặt trong khu đất Nông Nghiệp với việc xây dựng trại cho thấy rằng tất cả đất không bị thải vào thủy vực chung và không có các tác động tiêu cực lên các loài bị đe dọa.

Nước cấp vào trại nằm trong giới hạn của tiêu chuẩn ASC cho cá tra là 5,000m³/tấn cá sản xuất và không có giới hạn nước cấp ở Việt Nam.

NGUYÊN TẮC 3: GIẢM TỐI ĐA CÁC TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA NUÔI CÁ TRA ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN LỢI ĐẤT VÀ NƯỚC

Các thông số như:

- Tổng phốt-pho (TP), tổng ni-tơ (TN) thải trên một tấn cá được sản xuất
- Oxy hòa tan ngày và đêm (DDO) của thủy vực nhận
- Phần trăm thay đổi trung bình tối đa của TP, TN giữa đầu vào nước vào và đầu nước ra
- Hàm lượng Oxy hòa tan (DO) trong nước thải đều nằm trong khoảng cho phép theo tiêu chuẩn.

Trại đã chuẩn bị ao chứa bùn để chứa và xử lý bùn trước khi sử dụng làm phân bón nhằm không thải trực tiếp bùn vào thủy vực nhận hay các hệ sinh thái tự nhiên. Cá chết được trại thu gom và bán cho đơn vị khác để làm phân bón. Trại cũng được thiết kế các nhà vệ sinh có bể tự hoại cho công nhân.

NGUYÊN TẮC 4: GIẢM THIỂU CÁC TÁC ĐỘNG CỦA CÁ NUÔI LÊN TÍNH NGUYÊN VẸN VỀ DI TRUYỀN CỦA QUẦN THỂ CÁ TRA BẢN ĐỊA.

Cá nuôi trong trại là cá tra là loài tự nhiên trong lưu vực sông nơi đặt trại và không có cá khai thác tự nhiên.

NGUYÊN TẮC 5: SỬ DỤNG THỨC ĂN VÀ THỰC HÀNH CHO ĂN ĐẢM BẢO THỨC ĂN ĐẦU VÀO LÀ BỀN VỮNG VÀ TỐI THIỂU

Thức ăn dùng trong trại là thức ăn công nghiệp. Nghĩa là không có thức ăn tự chế trong trại. Thành phần chính là làm từ phụ phẩm nuôi trồng thủy sản không có cá tra như danh dè, nội tạng, đầu và xương cá. Các cá này không có trong danh sách của IUCN và CITES.

NGUYÊN TẮC 6: GIẢM THIỂU CÁC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ SINH THÁI VÀ SỨC KHỎE CON NGƯỜI, TRONG KHI VẪN TỐI ĐA HÓA SỨC KHỎE CÁ, AN SINH CÁ VÀ ĐẢM BẢO VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

Trong lần đánh giá đầu, cá chết trong trại nằm trong khoảng của tiêu chuẩn. Trại dùng các thuốc kháng sinh trong danh sách được phép lưu hành của BNNPTNT và theo hướng dẫn của Chuyên gia Sức Khỏe Thủy Sản đã qua đào tạo.

NGUYÊN TẮC 7: PHÁT TRIỂN VÀ VẬN HÀNH TRẠI NUÔI THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NHẪM ĐÓNG GÓP HIỆU QUẢ CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VÀ XÓA BỎ ĐÓI NGHÈO

Công nhân trong trại được đối xử công bằng và được tôn trọng. Không có lao động trẻ em, lao động cưỡng bức cũng như phân biệt đối xử. Công nhân có quyền tự do liên kết và có quyền thỏa ước tập thể, được tự do rời trại khi hoàn thành công việc của họ. Chỉ có duy nhất một trường hợp một công nhân sinh năm 1994 giấy CMND của họ không ghi rõ ngày sinh. Trại có hành động khắc phục nhằm đóng vấn đề này.

Để rõ thêm thông tin chi tiết về sự phù hợp, vui lòng xem danh sách các điểm kiểm tra đính kèm theo báo cáo này.

Tóm tắt các phát hiện:

Kết thúc đánh giá, trại có 7 Điểm không phù hợp thứ yếu cần phải khắc phục trong lần đánh giá giám sát tiếp theo vào tháng 10 năm 2013. (xem thêm các chi tiết về các phát hiện trong phần kết quả đánh giá)



Số báo cáo: 822301-ASCRPT-2012-01-LTTT

2.3 Quyết định

Giấy chứng nhận chưa được cấp nhưng **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỦY SẢN HOÀNG LONG** được đề nghị cho chứng nhận ASC cho trại nuôi.

2.4 Thông tin về cuộc đánh giá

Đánh giá viên: LÊ TRẦN TRƯỜNG THỦY

Ngày đánh giá: 08-09/10/2012

Hoàn thành báo cáo ngày: 15/10/2012

Xem lại báo cáo ngày: 15/11/2012

Ngày ra quyết định chứng nhận: 15/11/2012

Cá nhân liên quan đến cuộc đánh giá:

- Ông Châu Minh Đạt – Tổng Giám Đốc Công ty
- Ông Nguyễn Quốc Nam – Giám đốc kỹ thuật trại
- Các nhân viên của trại
- Phòng văn cộng đồng: Ông Trần Văn Hân, Ông Đoàn Văn Cai, Ông Lê Văn An, Bà Lê Thị Ngọc Mai
- Ông Huỳnh Công Khanh – Chủ tịch UBND xã Phú Cường
- Ông Nguyễn Công Sơn – Đại diện cộng đồng địa phương
- Ông Nguyễn Quang Ninh – Phòng Nông Nghiệp Huyện Tam Nông
- Ông Võ Công Khanh – Chi cục Thuế Huyện Tam Nông

Sự tham gia của các bên: không nhận được góp ý nào từ các bên trước cuộc đánh giá.

Đánh giá trước (nếu có): Không áp dụng

Các hoạt động khác:

Đánh giá ASC có thông báo: 06-09-12

Góp ý của các bên mở ra ngày: 06-09-12

Xem xét danh mục kiểm tra trước-đánh-giá: 28/09/2012

2.5 Phạm vi

Tiêu chuẩn ASC cho cá tra phiên bản: 1.0 April 2012

Loài: Cá Tra

Loại chứng nhận: Chứng nhận trại đơn

Đơn vị chứng nhận:

Tên đơn vị sản xuất	Số đơn vị sản xuất (được đăng trên CUSI)	Địa chỉ và tọa độ địa lý	Thủy vực nhận
Trang trại cá tra 48ha	PRD037183	*Ấp Tân Cường, Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam *Tọa độ GPS A: N10o40'420.00" - E105o35'150.00" B: N10o40'003.48" - E105o35'232.00" C: N10o40'048.50" - E105o35'022.65" D: N10o40'008.86" - E105o35'019.53"	Sông Đồng Tiển

Thủy vực nhận:

Sông Đồng Tiển là thủy vực tự nhiên, xem bản đồ trang trại đính kèm



Số báo cáo: 822301-ASCRPT-2012-01-LTTT

2.6 Mô tả việc bắt đầu chuỗi giám sát

Các sản phẩm trong phạm vi chứng nhận được mô tả chi tiết trong báo cáo này có thể đưa thêm vào Chuỗi Giám Sát được chứng nhận và đủ tư cách áp dụng để mang nhãn ASC

Xem xét quyết định:

- **Hệ thống theo dõi, dấu vết và phân biệt trong mở rộng nuôi trồng thủy sản:**
Trại có hồ sơ theo dõi thu hoạch và vận chuyển cá đến nhà máy chế biến. Dựa trên hồ sơ này, trại có thể biết nhà máy chế biến nào cá đã được vận chuyển đến. Hiện tại, cá không bán cho nhà máy chế biến nào khác ngoài Nhà máy chế biến HOÀNG LONG (đơn vị chế biến) - cũng một chủ thể pháp lý. Bên cạnh đó, Công ty HOÀNG LONG chỉ có một trại nuôi đang tiến hành chứng nhận ASC.
- **Sử dụng tàu chở:**
Trại sử dụng ghe đực để vận chuyển cá đến nhà máy chế biến
- **Người hoạt động được chọn và bến đỗ:**
Dùng ghe đực để cho cá và chỉ có một điểm thu hoạch từ trại này đến bến đỗ của Nhà máy chế biến HOÀNG LONG
- **Cơ hội thay thế sản phẩm chứng nhận với sản phẩm không được chứng nhận trong những đơn vị chứng nhận:**
Không có cơ hội cho việc thay thế sản phẩm và chỉ có sản phẩm được chứng nhận được sản xuất bởi cùng chủ thể pháp lý (Trang trại cá tra 48ha thuộc về HOÀNG LONG)
- **Điểm trong chứng nhận Chuỗi Giám Sát yêu cầu:**
Chứng nhận Chuỗi Giám Sát được yêu cầu sau khi thu hoạch khi cá đã được nhận trong nhà máy chế biến cũng được sở hữu bởi như được sở hữu bởi CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỦY SẢN HOÀNG LONG.

2.7 Kết quả đánh giá

Xem danh sách kiểm tra đánh giá được đính kèm theo báo cáo này

2.8 Báo cáo điểm không phù hợp

Xem danh sách kiểm tra đánh giá được đính kèm theo báo cáo này

Bình luận:

Tên và chữ ký của người đại diện pháp luật:

Chức vụ:

Ngày:

Vui lòng gửi lại bản sao của báo cáo này qua email cho CU.